

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị số 35/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 90/TTr-SXD ngày 06/01/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026. Các nội dung về phân cấp tại các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và một số nội dung trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

5. Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

6. Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc quy định về quản lý đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

7. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HỖND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HỖND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Báo và Đài PTTH tỉnh;
- VPUBND: CVP, PCVP (Nam);
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, ĐTQH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương II NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng; Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn do mình quản lý.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì

công trình xây dựng, bao gồm: các công trình xây dựng cấp II trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; các công trình xây dựng từ cấp III trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư trên địa bàn quản lý, trừ các công trình xây dựng nằm trên địa bàn 02 xã trở lên;

b) Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và theo thẩm quyền kiểm tra được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, trừ các công trình do Hội đồng hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra và các công trình quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng

1. Sở Xây dựng thực hiện quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định tại Điều 67 và điểm b khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; trừ quy định tại khoản 2 Điều này; tổ chức kiểm tra đối với lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

2. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh thực hiện quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định tại Điều 67 và điểm b khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định tại Điều 67 và điểm b khoản 8 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; trừ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Giải quyết sự cố công trình xây dựng

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Công bố giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng; chỉ số giá xây dựng

Sở Xây dựng công bố giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình; Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và

thiết bị thi công xây dựng; Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 7. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; quản lý hoạt động cấp thoát nước

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về hoạt động cấp nước; là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Quản lý về hạ tầng kỹ thuật, hoạt động đường thủy nội địa, quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn do mình quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn do mình quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn do mình quản lý theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã và chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác đối với dự án có ranh giới, phạm vi nghiên cứu thuộc địa giới hành chính cấp xã quy định tại khoản 5 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (trước khi sáp nhập) quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, phường (sau khi sáp nhập) nhưng chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu thì Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi công trình này xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Quyết định này; trường hợp dự án có công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu thì cơ quan này tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại Quyết định này theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã theo phạm vi, quản lý ngành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.